

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:09/2024/HS-ST
Ngày 02 - 02- 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Xô

Bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:09/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn A, sinh năm 1987. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn thôn HQ, xã ĐL, huyện NS, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S và bà Vương Thị X. Có vợ Phạm Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền sự: không. Tiền án: Bản án số 11 ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” (ngày phạm tội 21/8/2016).

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 137 ngày 23/10/2020 của TAND thành phố Hải Dương, xử phạt 20 tháng tù, tổng hợp với 24 tháng tù của bản án số 11 ngày 17/01/2017, buộc chấp hành hình phạt chung là 44 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 15/7/2023 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/7/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn D và ông Bùi Trọng K; Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/12/2018, Trần Văn A rủ P (là bạn quen biết xã hội) cùng đi mua ma túy về sử dụng, P đồng ý. Sau đó A và P thuê xe taxi của người không quen biết đến khu vực cầu N thuộc phường ĐH, huyện KA, thành phố Hải Phòng, rồi xuống xe đi bộ tìm người bán ma túy, thì gặp 01 người thanh niên giới thiệu tên là H. Qua nói chuyện A biết H có bán ma túy nên hỏi mua của H ma túy “đá”, H đồng ý và đưa A và P về phòng trọ của H ở gần đó. Tại đây, H lấy 03 gói nilon, bên trong chứa ma túy dạng chất tinh thể màu trắng để ra chiếu và cho thêm 01 ít ma túy “đá” vào trong túi nilon. A và H thống nhất giá là 10.600.000 đồng. Sau khi mua bán xong, A xin H giấy bạc và băng dính màu đen, rồi A lấy cục nam châm trong túi ba lô A mang theo, quấn 03 túi ma túy cùng cục nam châm vào mảnh giấy bạc, dùng băng dính màu đen quấn quanh bên ngoài, rồi cất vào trong ba lô của A. Sau đó A và P thuê xe taxi của người không quen biết đến thành phố HD, lúc này H cũng đi nhờ xe đến thành phố HD chơi cùng. Khoảng 02 giờ ngày 28/12/2018 khi đến cầu vượt 79 thuộc thành phố HD thì P xuống xe đi thuê nhà nghỉ để ngủ. A trả tiền xe và cùng H xuống xe. Lúc này A nhận được điện thoại của bạn xã hội tên là Hưng gọi điện cho A bảo đang ở khu vực ngã 3 TT thuộc thành phố HD và rủ A đi ăn đêm. A đồng ý và gọi điện cho hãng taxi Thành Đông thuê xe. Một lúc sau có anh Phạm Văn K1 lái xe ô tô biển số 34A- 157.82 của hãng taxi Thành Đông đến chở đi (A ngồi ở ghế phụ phía trước). Khi gặp H1 thì A nhận được điện thoại của bạn quen biết xã hội tên là Sơn rủ về huyện Thanh Hà chơi. A đồng ý và rủ H1 và H đi cùng. A ngồi ở ghế phụ phía trước, còn H và H1 ngồi hàng ghế sau (quá trình đi xe thì A mở túi balo lấy đồ ra thì cục ma túy gắn nam châm rơi ra khe ghế phụ vị trí A ngồi). Khoảng 3 giờ cùng ngày, khi đi đến cầu 789 thuộc phường NĐ, thành phố HD thì có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vios, không xác định được biển số vượt lên ép xe của A đang đi vào lề đường dừng lại. Trên xe Vios có Nguyễn Văn D và Bùi Trọng K xuống xe cùng 3-4 người khác (chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ). D mở cửa xe vị trí A ngồi, kéo A xuống xe nói chuyện về chiếc xe mô tô mà D bán cho A trước đó nhưng A chưa trả tiền. Lúc này anh K cùng 01 thanh niên đi cùng nhóm của D phát hiện tại khe ghế phụ phía trước của xe ô tô taxi, vị trí A ngồi có 01 gói quần bên ngoài bằng băng dính màu đen. Do nghi ngờ là ma túy nên D yêu cầu A lên xe taxi của anh K1 chở đến Công an thị xã Kinh Môn để trình báo. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn, tiến hành kiểm tra xe ô tô biển số 34A- 157.82 phát hiện và thu giữ trên ghế phụ phía trước 01 cục nam châm được quấn băng dính màu đen bên ngoài, tháo băng dính ra có 01 cuộn giấy bạc, bên trong có 03 túi nilon đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng (niêm phong 03 túi nilon chứa chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M; niêm phong đoạn băng dính màu đen ký hiệu M2). Thu giữ của A 01 ba lô giả da màu đen bên trong có 01 chiếc ví giả da có số tiền 3.000.000 đồng (được niêm phong ký hiệu M3); 01 cuộn giấy bạc;

01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng (được niêm phong ký hiệu M2); 01 điện thoại Lenovo của A. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản vụ việc và niêm phong vật chứng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã có văn bản trao đổi với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương về thẩm quyền điều tra vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương có văn bản sau khi trao đổi thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương xác định Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn là nơi phát hiện tội phạm nên đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng thị xã Kinh Môn giải quyết vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 65/KLGD-PC09, ngày 05/01/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 03 túi nilon được niêm phong ký hiệu M gửi giám định tổng khối lượng là 21,335g, là ma túy loại Methamphetamine. Mẫu vật gửi giám định được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 65/KLGD-PC09.

Tại kết luận giám định số 6455/C09-P4 ngày 14/11/2019 của Viện khoa học hình sự- Bộ công an kết luận: 01 đoạn băng dính màu đen được dùng bọc 03 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định cùng loại với 01 cuộn băng dính màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ trong ba lô của A, được niêm phong ký hiệu M1. Hoàn trả mẫu giám định trong phong bì niêm phong số 6455/C09-P4.

Tại cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 21/12/2023, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Trần Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn A vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo Trần Văn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 15/7/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Ngoài ra quan điểm đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn A vẫn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn thu thập có trong hồ sơ. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng đêm ngày 27/12/2018, Trần Văn A đến khu vực cầu N thuộc phường ĐH, huyện KA, thành phố Hải Phòng mua 21,335g, là ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Sau đó A thuê xe taxi đi đến thành phố HD, rồi lại thuê xe taxi của anh Phạm Văn K1 đi chơi. Đến khoảng 03 giờ ngày 28/12/2018, khi anh K1 lái xe ô tô taxi chở A đi đến cầu 789 thuộc thành phố HD thì bị các anh Nguyễn Văn D và Bùi Trọng K phát hiện A cất giấu số ma ma túy trên tại khe ghế phụ phía trước của xe ô tô vị trí A ngồi. Anh D đã đưa A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn trình báo. Cơ quan điều tra đã lập biên bản vụ việc và niêm phong vật chứng. Do vậy, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Trần Văn A về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn A là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy – loại độc dược gây nghiện; Xâm phạm trật tự an toàn xã hội nói chung và tại địa phận thực hiện hành vi phạm tội nói riêng. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại Bản án số 11 ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”. Trong thời gian chấp hành Bản án số 11 ngày 17/01/2017, A tiếp tục phạm tội, nên tại Bản án này A phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, do vậy, cần xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Song hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn, an ninh xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 23/10/2020 TAND thành phố Hải Dương, xử phạt bị cáo 20 tháng tù cũng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định, phù hợp với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra, mới đủ đảm bảo tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án, đối với anh Phạm Văn K1 lái xe ô tô taxi, khi chở A, anh K1 không biết việc A cất giấu ma túy trên người và trên xe ô tô tại vị trí A ngồi, nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh K1; Đối với người tên là H, theo lời khai của A thì H bán số ma túy cho A tại khu vực cầu N thuộc phường ĐH, huyện KA, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương xác định có công dân tên Nguyễn Văn H, nhưng H đã chết vào năm 2019, nên đã xóa khỏi dữ liệu dân cư, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý; Đối với người tên là P, theo lời khai của A thì P đi cùng A mua ma túy; A không biết họ tên, địa chỉ cụ thể và cách thức để liên lạc với P. Tài liệu điều tra không có chứng cứ khác, nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý đối với P.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện, nhân thân của bị cáo nên không đặt ra hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của A ngồi 01 cục nam châm được quấn băng dính màu đen bên ngoài, tháo băng dính ra có 01 cuộn giấy bạc, bên trong có 03 túi nilon đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng (niêm phong 03 túi nilon chứa chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương giám định định khối lượng là 21,335g, là ma túy loại Methamphetamine; niêm phong đoạn băng dính màu đen, 01 cuộn giấy bạc ký hiệu M2 gửi giám định); 01 ba lô giả da màu đen bên trong có 01 chiếc ví giả da có số tiền 3.000.000 đồng (được niêm phong ký hiệu M3); 01 điện thoại Lenovo của A. Hoàn lại đối tượng giám định được niêm phong số 65/KLGD-PC09 và số 6455/C09-P4.

Tại phiên tòa, bị cáo A đề nghị được nhận lại số tiền 3.000.000đ; còn lại toàn bộ vật dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của A, A đề nghị được tịch thu tiêu hủy, đối với chiếc điện thoại A đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Xét đề nghị của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật nên chấp nhận. Xét mẫu vật hoàn lại sau giám định thuộc vật Nhà nước cầm lưu hành, cùng vỏ bao túi mẫu và những vật dụng khác nêu trên không có giá trị nên cần tịch thu cho hủy bỏ.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 BLHS; Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, 333 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn A 07 năm 09 tháng tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giam 15/7/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo A tuyên tịch thu 01 điện thoại Lenovo cho phát mại sung quỹ Nhà nước; Tuyên trả cho bị cáo A số tiền 3.000.000 đồng (trong phong bì ký hiệu M3); Tuyên tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật, vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, được niêm phong trong phong bì số 65/KLGD-PC09 và số 6455/C09-P4 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương cùng vật chứng, tài sản còn lại gồm 01 ba lô giả da màu đen, 01 cuộn giấy bạc màu trắng, 01 cục nam châm, 01 vỏ túi nilon, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 chiếc ví giả da (*Đều được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn A phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền